

Số: 878 /SYT-VP
V/v triển khai một số văn bản của
UBND thành phố và các cơ quan
chuyên môn thuộc UBND thành phố

Cần Thơ, ngày 09 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Sở Y tế nhận được các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan chuyên môn, cụ thể:

- Công văn số 640/UBND-NC ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công văn số 641/UBND-NC ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Quyết định số 849-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy.

- Công văn số 651/UBND-NC ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Đào tạo nghề cho Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự (Quân nhân Xuất ngũ), nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

- Công văn số 704/UBND-NC ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa”.

- Công văn số 705/UBND-NC ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện các giải pháp về phòng cháy, chữa cháy.

- Kế hoạch số 617/KH-SNV ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Sở Nội vụ về việc Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố với thanh niên thành phố năm 2023.

- Công văn số 409/STTTT-TTCNTT&TT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tuyên truyền hướng dẫn cài đặt và sử dụng ứng dụng di động Can Tho Smart.



Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc triển khai nội dung các văn bản trên đến công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để biết và thực hiện.

Nhận được Công văn này, yêu cầu Thủ trưởng đơn vị triển khai thực hiện./.

(Đính kèm Công văn số 640/UBND-NC ngày 01/3/2023 của UBND thành phố; Công văn số 641/UBND-NC ngày 01/3/2023 của UBND thành phố; Công văn số 651/UBND-NC ngày 02/3/2023 của UBND thành phố; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/3/2023 của UBND thành phố; Công văn số 704/UBND-NC ngày 07/3/2023 của UBND thành phố; Công văn số 705/UBND-NC ngày 07/3/2023 của UBND thành phố; Kế hoạch số 617/KH-SNV ngày 07/3/2023 của Sở Nội vụ; Công văn số 409/STTTT-TTCNTT&TT ngày 08/3/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các phòng chuyên môn Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Phú Trường Giang



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 640 /UBND-NC

Cần Thơ, ngày 01 tháng 3 năm 2023

V/v triển khai thực hiện Quyết
định số 89/QĐ-TTg ngày 14 tháng
02 năm 2023 của Thủ tướng
Chính phủ

Kính gửi:

- Giám đốc Công an thành phố;
- Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn triển khai và tổ chức thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg nêu trên.

2. Giao Giám đốc Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất và dự thảo văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện đúng nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 89/QĐ-TTg nêu trên.

Nhận được Công văn này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu trên tổ chức thực hiện./. *Ph*

(Đính kèm Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2023)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- VP UBND TP (2, 3CE);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, H *Ph*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 17 tháng 3 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm (sau đây gọi tắt là Ủy ban Quốc gia) được kiện toàn trên cơ sở Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm được thành lập theo Quyết định số 61/2000/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ và kiện toàn theo Quyết định số 50/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2007, Quyết định số 2083/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 và Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban Quốc gia là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Quốc gia

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng chiến lược, chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm.
2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá hoạt động của các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương về công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm.
3. Giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức và chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương; lồng ghép, phối hợp các chương trình, kế hoạch và nguồn lực của công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm theo yêu cầu và mục tiêu chung.
4. Chỉ đạo các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm.
5. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm.
6. Tổng hợp và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm.

Điều 3. Thành viên của Ủy ban Quốc gia

1. Chủ tịch: Phó Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Phó Chủ tịch:

- Bộ trưởng Bộ Công an;
- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Mời 01 Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Các Ủy viên:

- 01 Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- 01 Thứ trưởng Bộ Công an;
- 01 Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- 01 Thứ trưởng Bộ Y tế;
- 01 Thứ trưởng Bộ Quốc phòng;
- 01 Thứ trưởng Bộ Tài chính;
- 01 Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- 01 Thứ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- 01 Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;
- 01 Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- 01 Thứ trưởng Bộ Tư pháp;

- 01 Thứ trưởng Bộ Ngoại giao;
- 01 Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- 01 Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- 01 Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;
- 01 lãnh đạo Đài Truyền hình Việt Nam;
- 01 lãnh đạo Đài Tiếng nói Việt Nam;
- 01 lãnh đạo Thông tấn xã Việt Nam;
- 01 lãnh đạo Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- 01 lãnh đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng;
- 01 lãnh đạo Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Quốc phòng;
- 01 lãnh đạo Văn phòng Bộ, Bộ Công an;
- 01 lãnh đạo Cục Phòng, chống HIV/AIDS, Bộ Y tế;
- 01 lãnh đạo Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- 01 lãnh đạo Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an;
- 01 lãnh đạo Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ, Ủy viên thư ký;
- Mời đại diện lãnh đạo: Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 4. Chế độ làm việc của Ủy ban Quốc gia

1. Ủy ban Quốc gia làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.
2. Các thành viên Ủy ban Quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Thủ trưởng các cơ quan quy định tại khoản 2, 3 Điều 3 cử đại diện tham gia Thành viên Ủy ban Quốc gia, trình Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia quyết định.
3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia, cơ chế điều hành, chế độ thông tin, báo cáo; mối quan hệ giữa Ủy ban Quốc gia với các Ban Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương để bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và sự chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến địa phương.

Điều 5. Cơ quan Thường trực của Ủy ban Quốc gia

1. Văn phòng Chính phủ là Cơ quan Thường trực chung, giúp Ủy ban Quốc gia và Chủ tịch Ủy ban Quốc gia.
2. Bộ Công an là Cơ quan Thường trực về lĩnh vực phòng, chống ma túy của Ủy ban Quốc gia.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là Cơ quan Thường trực về lĩnh vực phòng, chống mại dâm của Ủy ban Quốc gia.

4. Bộ Y tế là Cơ quan Thường trực về lĩnh vực phòng, chống AIDS của Ủy ban Quốc gia.

Điều 6. Tổ chức chỉ đạo công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm ở các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương

1. Các bộ, ngành, đoàn thể trung ương:

a) Căn cứ đặc điểm, yêu cầu cụ thể của từng bộ, ngành, đoàn thể để kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm, giúp Thủ trưởng bộ, ngành, đoàn thể chỉ đạo, triển khai và phối hợp công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm của bộ, ngành, đoàn thể mình. Ban Chỉ đạo do một lãnh đạo bộ, ngành, đoàn thể làm Trưởng ban. Thủ trưởng các bộ, ngành, đoàn thể quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, quy định chức năng, nhiệm vụ, thành phần và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm.

b) Trường hợp không thành lập Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng bộ, ngành, đoàn thể phải phân công một lãnh đạo phụ trách công tác này và bố trí một lãnh đạo cấp cục/vụ, một chuyên viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm giúp lãnh đạo theo dõi, tổng hợp chung.

2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh):

a) Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, triển khai và lồng ghép công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm trên địa bàn tỉnh. Ban Chỉ đạo do một lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Trưởng ban; các thành viên Ban Chỉ đạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thành phần và Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu thành viên và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và hướng dẫn cấp dưới xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phù hợp, thống nhất, gọn nhẹ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không làm tăng đầu mối tổ chức bộ máy, biên chế.

3. Ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là cấp huyện):

a) Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm cấp huyện do một lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thành phần và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu thành viên và ban hành Quy chế của Ban Chỉ đạo cùng cấp.

4. Ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã):

a) Căn cứ đặc điểm, yêu cầu của công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm của từng địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm.

b) Trường hợp không thành lập Ban Chỉ đạo, phân công một lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, chỉ đạo chung công tác này. Bộ phận giúp việc do Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã đảm nhận.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ủy ban Quốc gia do ngân sách nhà nước cấp hằng năm, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các bộ, ngành, đoàn thể thành viên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm ở các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 50/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2007, Quyết định số 2083/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 và Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi Quyết định được ban hành, các bộ, cơ quan có thành phần tham gia Ủy ban Quốc gia gửi danh sách nhân sự về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban Quốc gia.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Các Thành viên Ủy ban Quốc gia, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TCCB, TCCV, NC;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 641 /UBND-NC

Cần Thơ, ngày 01 tháng 3 năm 2023

V/v triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Quyết định số 849-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy

Kính gửi:

- Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;
- Thủ trưởng ban, ngành thành phố;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Thực hiện Quyết định số 849-QĐ/TU ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy, ý kiến chỉ đạo của Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp tập trung quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 849-QĐ/TU ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy và các Nghị quyết, kết luận, hướng dẫn, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

b) Căn cứ các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, hướng dẫn của Đảng, phối hợp tốt với cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp ban hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quy định, quy chế về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng nói chung và quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của cấp mình đúng theo quy định.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, trách nhiệm và đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ; kịp thời đề xuất chấn chỉnh và đề xuất xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân vi phạm quy định Đảng, vi phạm pháp luật.

Nhận được Công văn này, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện././

(Đính kèm Quyết định số 849-QĐ/TU ngày 09 tháng 02 năm 2023)

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCSD UBND TP (đề b/c);
- CT, PCT UBND TP;
- Ủy ban Kiểm tra TU;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6);
- Lưu: VT, H.

CHỦ TỊCH



Trần Việt Trường

THÀNH ỦY CẦN THƠ

*

Số 849-QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cần Thơ, ngày 09 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng
của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 35-QĐ/TW ngày 15/10/2021 của Bộ Chính trị ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quyết định này. Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy căn cứ Quy trình ban hành kèm theo Quyết định này để ban hành quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của cấp mình cho phù hợp và tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; các ban xây dựng đảng của Thành ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, quận ủy, huyện ủy và đảng ủy trực thuộc Thành ủy thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Vụ Địa bàn VIII, Cơ quan UBKT Trung ương,
- Các quận ủy, huyện ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Các đ/c Ủy viên UBKT Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Người ký: Phạm Văn
Hiệu
Email:
vanhieu@cantho.gov.v
n
Cơ quan: Thành ủy Cần
Thơ

Phạm Văn Hiệu



Cơ quan: Thành
ủy Cần Thơ
Email:
thanhu@cantho.gov.vn

THÀNH ỦY CẦN THƠ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cần Thơ, ngày 09 tháng 02 năm 2023

QUY TRÌNH

giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy

(ban hành kèm theo Quyết định số 849-QĐ/TU ngày 09/02/2023

của Ban Thường vụ Thành ủy)

I- BƯỚC CHUẨN BỊ

1. Giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy làm việc với tổ chức đảng hoặc đảng viên có đơn khiếu nại kỷ luật đảng (gọi tắt là đối tượng khiếu nại) để nắm tình hình, xác định rõ nội dung trước khi đề xuất thành lập đoàn kiểm tra giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (gọi tắt là Đoàn kiểm tra).

2. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phối hợp với Văn phòng Thành ủy và các ban xây dựng đảng của Thành ủy tham mưu, giúp Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thành lập Đoàn kiểm tra. Trưởng Đoàn kiểm tra là đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy hoặc lãnh đạo Văn phòng Thành ủy, lãnh đạo các ban xây dựng đảng của Thành ủy, bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Thành ủy. Trường hợp đối tượng khiếu nại là tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy hoặc Thành ủy viên trở lên thì Trưởng Đoàn kiểm tra là đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Đoàn kiểm tra nghiên cứu đơn khiếu nại, căn cứ nội dung đơn để xây dựng kế hoạch, lịch trình thẩm tra, xác minh; xây dựng nội quy hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Đoàn; chuẩn bị các tài liệu phục vụ cho việc thẩm tra, xác minh.

Văn phòng Thành ủy bảo đảm kinh phí; cơ quan có đồng chí lãnh đạo là Trưởng đoàn kiểm tra bảo đảm phương tiện phục vụ Đoàn thực hiện nhiệm vụ.

II- BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Đoàn kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại để triển khai quyết định, kế hoạch thẩm tra, xác minh, thống nhất lịch trình tiến hành và yêu cầu cử cán bộ phối hợp; nghe các tổ chức đảng báo cáo và cung cấp hồ sơ thi hành kỷ luật hoặc hồ sơ giải quyết khiếu nại kỷ luật, thông tin, tài liệu có liên quan.

2. Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ thi hành kỷ luật hoặc hồ sơ giải quyết khiếu nại; tiến hành thẩm tra, xác minh, làm việc với đại diện tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đại diện tổ chức đảng đã giải quyết khiếu nại mà đối tượng khiếu nại chưa đồng tình và tiếp tục khiếu nại đến Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố để trao đổi về nội dung, mức độ, tính chất, hậu quả, nguyên nhân của vi phạm; làm rõ những điểm khác nhau giữa nội dung khiếu nại kỷ luật với quyết định (hình thức) kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại; việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền trong xem xét, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại; yêu cầu các tổ chức đảng đó cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại (nếu có), nêu rõ chính kiến bằng văn bản về nội dung khiếu nại và hình thức kỷ luật.

- Đoàn kiểm tra làm việc với đối tượng khiếu nại và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Nếu cần có sự đánh giá, thẩm định, giám định chuyên môn, kỹ thuật của các cơ quan chức năng làm căn cứ cho việc kết luận nội dung khiếu nại thì Trường đoàn xem xét, quyết định.

- Trường hợp phát hiện tình tiết mới dẫn đến thay đổi bản chất của vụ việc thì Đoàn kiểm tra làm việc với các tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật để xem xét lại việc thực hiện quy trình, thủ tục, làm rõ nội dung vi phạm; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh.

3. Tổ chức hội nghị với tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại kỷ luật để Đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh và ý kiến của tổ chức đảng quản lý đối tượng khiếu nại và tổ chức đảng có liên quan; hội nghị thảo luận, thống nhất đề nghị chuẩn y hình thức kỷ luật đã áp dụng hoặc quyết định giải quyết khiếu nại hoặc biểu quyết bằng phiếu kín về đề nghị thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đã áp dụng đối với trường hợp có tình tiết mới dẫn đến thay đổi bản chất của vụ việc.

4. Đoàn kiểm tra thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau giữa đối tượng khiếu nại với tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật, đã giải quyết khiếu nại kỷ luật. Hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trước khi trình Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (qua Văn phòng Thành ủy).

5. Văn phòng Thành ủy báo cáo đồng chí Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định thành phần, thời gian trình Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy; gửi báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại kỷ luật đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy trước cuộc họp ít nhất 03 ngày hoặc gửi các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố trước cuộc họp ít nhất 05 ngày làm việc theo thẩm quyền giải quyết.

III- BƯỚC KẾT THÚC

1. Hội nghị xem xét, quyết định hình thức kỷ luật: Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tại Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thì Đoàn kiểm tra báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến chỉ đạo trước khi trình Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

a) Thành phần tham dự:

- Thành phần tham dự họp Ban Thường vụ Thành ủy: Đại diện Đoàn kiểm tra; đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy, Văn phòng Thành ủy và tổ chức đảng có liên quan; khi cần thiết mời cá nhân khiếu nại kỷ luật đảng do Ủy ban Kiểm tra Thành ủy quyết định kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật.

- Thành phần tham dự họp Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố: Đại diện Đoàn kiểm tra; đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy, Văn phòng Thành ủy và tổ chức đảng có liên quan.

b) Nội dung:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh; ý kiến của đối tượng khiếu nại; ý kiến và đề nghị của tổ chức đảng, đảng viên có liên quan (kể cả những ý kiến khác nhau) và ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

Trường hợp khiếu nại do bị kỷ luật khai trừ đảng viên hoặc giải tán tổ chức đảng thì báo cáo thêm về phẩm chất, đạo đức, trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của đối tượng khiếu nại từ khi bị kỷ luật khai trừ hoặc giải tán đến thời điểm giải quyết khiếu nại.

- Hội nghị thảo luận, bỏ phiếu kín quyết định hình thức kỷ luật. Nếu Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy xem xét trước khi trình Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thì thảo luận, bỏ phiếu kín về đề nghị hình thức kỷ luật để Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thảo luận, quyết định bằng hình thức bỏ phiếu kín.

- Đoàn kiểm tra chuẩn bị dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật gửi Văn phòng Thành ủy để hoàn thiện, trình đồng chí lãnh đạo thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ký, ban hành.

2. Đại diện Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thông báo hoặc ủy quyền cho Đoàn kiểm tra hoặc tổ chức đảng có thẩm quyền thông báo quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đến đối tượng khiếu nại và các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan để thực hiện và báo cáo kết quả với chủ thể giải quyết khiếu nại.

3. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; hoàn chỉnh hồ sơ, bàn giao cho Văn phòng Thành ủy lưu trữ.

4. Giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy giám sát các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90/CĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023

CÔNG ĐIỆN
Về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến
bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ *điện*:

- Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thi hành quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hết giá trị sử dụng sau ngày 31 tháng 12 năm 2022; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương nâng cấp các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ tra cứu, khai thác thông tin cá nhân, không gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức. Đến nay, nhiều địa phương đã thường xuyên tra cứu, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính như Hà Nội: 202.512 lượt; thành phố Hồ Chí Minh: 91.964 lượt; Long An: 91.369 lượt; Yên Bái: 112.393 lượt; Điện Biên: 29728 lượt (số liệu tính đến ngày 22/02/2023).

Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn nhiều địa phương chưa thực hiện nghiêm quy định và chỉ đạo của Chính phủ nên dẫn đến tình trạng gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức, vẫn còn tình trạng yêu cầu người dân xuất trình các loại giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú như giấy xác nhận thông tin về cư trú, thông báo số định danh cá nhân. Một số địa phương đã kết nối, đảm bảo điều kiện nhưng vẫn hạn chế khai thác, sử dụng thông tin dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính (như: Sơn La: 0 lượt; Vĩnh Long: 4 lượt; Bình Phước: 10 lượt; Hòa Bình: 16 lượt; Hà Giang: 22 lượt; Đắk Nông: 24 lượt; Quảng Nam: 27 lượt); còn 03 tỉnh Gia Lai, Phú Yên, Bắc Kạn chưa hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Để chấn chỉnh tình hình trên, Thủ tướng Chính phủ *điện*: Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

1. Thực hiện nghiêm Luật Cư trú, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ và tổ chức triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg

ngày 23 tháng 2 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo, quán triệt đến tất cả các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và bộ phận một cửa các cấp về việc không yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; tăng cường rà soát, kiểm tra và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định nêu trên theo thẩm quyền; nâng cấp các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bảo đảm việc kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc tra cứu thông tin về cư trú trong thực hiện thủ tục hành chính.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Phú Yên, Bắc Kạn nghiêm túc rút kinh nghiệm về việc chưa hoàn thành nhiệm vụ kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ người dân thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định tại Luật Cư trú, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

Yêu cầu Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, khẩn trương hoàn thành kết nối và thực hiện tái cấu trúc quy trình, hoàn thiện quy trình nội bộ để khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, không yêu cầu người dân xuất trình hoặc nộp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong khi đã có dữ liệu về dân cư được kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hoàn thành trong Quý I năm 2023.

3. Đề nghị các bộ, địa phương theo phạm vi chức năng quản lý của mình, khẩn trương thực hiện công bố, công khai, hướng dẫn thực hiện đối với 39 thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; khẩn trương hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân, cơ quan có thẩm quyền được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công khai thác thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện nghiêm việc bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo quy định của Luật Cư trú, Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021, Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

4. Kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nguyên nhân, giải pháp khắc phục gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấn chỉnh và xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Trợ lý, Thư ký của TTgCP, các PTTgCP,
- các Vụ, Cục, đơn vị, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT(2). VTA



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề cho Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự (Quân nhân Xuất ngũ), nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14, Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố Cần Thơ;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự (Quân nhân Xuất ngũ), nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi tắt là Thanh niên) năm 2023, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Hỗ trợ học nghề và giải quyết việc làm cho Thanh niên năm 2023 là một trong những chính sách lớn của Đảng và nhà nước ta, là sự quan tâm của các cấp, các ngành và của toàn xã hội, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế của thành phố Cần Thơ nói riêng và cả nước nói chung.

Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, các đơn vị đăng ký tham gia đào tạo nghề đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, tăng thu nhập cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an góp phần thực hiện tốt công tác học nghề, giải quyết việc làm khi xuất ngũ năm 2023.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng hỗ trợ đào tạo nghề

Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội được hỗ trợ đào tạo nghề được quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định.

2. Điều kiện hỗ trợ đào tạo nghề

Điều kiện hỗ trợ đào tạo nghề thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ.

3. Định mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho Thanh niên

a) Thanh niên đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP được cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ đào tạo nghề (sau đây gọi tắt là Thẻ) thì được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điều 2 Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận, tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp và chi hỗ trợ các nội dung sau:

- Chi hỗ trợ đào tạo theo quy định tại Công văn số 4458/UBND-KT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc định mức chi và hỗ trợ các lớp đào tạo nghề cho thanh niên. Nếu có văn bản sửa đổi, thay thế thì thực hiện theo định mức được quy định tại văn bản sửa đổi, thay thế.

- Chi hỗ trợ tiền ăn, đi lại quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

* Ưu tiên các nội dung chi hỗ trợ đào tạo trong giá trị tối đa của Thẻ, giá trị còn lại của Thẻ (nếu có) chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại.

b) Trường hợp tổng chi hỗ trợ đào tạo và chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại vượt quá giá trị tối đa của Thẻ thì người học tự chi trả phần kinh phí chênh lệch cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp tổng chi hỗ trợ đào tạo và chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại thấp hơn giá trị tối đa của Thẻ thì ngân sách nhà nước quyết toán số chi thực tế.

c) Trong thời gian đào tạo nghề, nếu thanh niên thôi học (không tiếp tục học cho đến khi tốt nghiệp) thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp lập biên bản hoặc ban hành quyết định và được quyết toán chi phí hỗ trợ đào tạo và hỗ trợ tiền ăn kể từ ngày khai giảng đến ngày thanh niên đó thôi học.

4. Số lượng Thanh niên có nơi cư trú tại thành phố Cần Thơ hoàn thành nghĩa vụ

a) Số thẻ Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự năm 2018, 2019, 2020 đã được tiếp nhận, tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp chưa thanh toán là 754 thẻ.

b) Số thẻ Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ năm 2022 đã ký hợp đồng đào tạo, chưa thanh toán là 261 thẻ.

c) Năm 2023, Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ:

STT	Quận, huyện năm 2023	Tổng số thẻ năm 2023	BĐXN - CANDXN năm 2023	
			BĐXN	CANDXN
01	Quận Cái Răng	169	125	44
02	Quận Ninh Kiều	208	165	43
03	Quận Bình Thủy	184	140	44
04	Quận Thốt Nốt	196	155	41
05	Quận Ô Môn	187	140	47
06	Huyện Phong Điền	184	140	44
07	Huyện Thới Lai	208	160	48
08	Huyện Vĩnh Thạnh	170	140	30
09	Huyện Cờ Đỏ	185	135	50
	Tổng cộng	1.691	1.300	391

d) Thanh niên hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội: Không.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí được cấp theo Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố Cần Thơ, với số tiền là 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

a) Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự quận, huyện phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư vấn tiếp nhận thẻ học nghề cho Thanh niên xuất ngũ năm 2023.

b) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ học nghề cho Thanh niên.

2. Trách nhiệm của Công an thành phố

a) Chỉ đạo Công an quận, huyện phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư vấn cho Thanh niên học nghề.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho Thanh niên.

3. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ (trừ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc bộ, ngành, cơ quan Trung ương) thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho Thanh niên.

b) Tổng hợp kế hoạch, dự toán; phân bổ, giao dự toán kinh phí; xem xét quyết toán và kết quả thực hiện Thẻ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn (trừ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc bộ, ngành, cơ quan Trung ương).

c) Căn cứ tình hình thực tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính xem xét tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cấp bổ sung kinh phí để thực hiện chế độ chính sách cho Thanh niên theo quy định; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giới thiệu các ngành nghề đào tạo nông nghiệp có liên quan để chủ động thực hiện tốt đào tạo nghề nông nghiệp.

d) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thanh, quyết toán đối với số thẻ Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự (có hộ khẩu trên địa bàn thành phố Cần Thơ) năm 2018, 2019, 2020 đã được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tiếp nhận, tổ chức đào tạo nghề nhưng chưa thanh toán và các trường hợp chưa hoàn thành khóa học trong năm 2022.

đ) Xem xét các hồ sơ, thủ tục và ký hợp đồng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trước khi mở lớp đào tạo nghề sơ cấp cho Thanh niên trong năm 2023.

e) Phối hợp các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho Thanh niên theo quy định của pháp luật. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

g) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho thanh niên 2023.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ kinh phí đào tạo nghề cho Thanh niên năm 2023. Đồng thời, hướng dẫn thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản có liên quan.

5. Trách nhiệm của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố

a) Theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ động phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác chuyên môn được phân công để quản lý đào tạo nghề cho Thanh niên.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho Thanh niên.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự quận, huyện, Công an quận, huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổng hợp danh sách, nhu cầu học nghề của Thanh niên gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố tổng hợp.

b) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện; Ban Chỉ huy Quân sự quận, huyện; Công an quận, huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tạo mọi điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các Trung tâm Dịch vụ việc làm tư vấn đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho Thanh niên.

7. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề

a) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hàng năm, lập kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho Thanh niên gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để đăng ký đào tạo.

b) Tiếp nhận thẻ để làm cơ sở chỉ hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho Thanh niên; Đồng thời sử dụng Thẻ làm chứng từ thanh, quyết toán. Thời gian sử dụng, bảo quản Thẻ như chứng từ kế toán và được lưu trữ cùng với hồ sơ quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho Thanh niên theo quy định.

c) Tư vấn học nghề, tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho Thanh niên. Thực hiện chi hỗ trợ đào tạo nghề và bố trí việc làm cho Thanh niên sau khi tốt nghiệp để được thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định.

d) Đảm bảo không vượt chỉ tiêu đào tạo các ngành nghề đã đăng ký trong giấy phép hoạt động nghề đào tạo tại đơn vị đã được các cấp có thẩm quyền cấp; trước khi tổ chức đào tạo nghề cho Thanh niên, cơ sở đào tạo phải thực hiện đầy đủ các nội dung quy định về tổ chức lớp học và lập hồ sơ trình đề Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét.

đ) Công khai minh bạch nội dung tổ chức lớp học và các mục chi bao gồm: Chi đào tạo, chi tiền ăn, tiền đi lại và các chế độ, chính sách cho Thanh niên. Hướng dẫn Thanh niên thực hiện hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ quyết toán. Định kỳ thực hiện báo cáo theo quy định tại Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện và cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện, cần đảm an toàn phòng chống dịch bệnh. Đồng thời, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị gửi văn bản đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết. /

Nơi nhận:

- TT.TU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT. UBND TP;
- UBMTTQ VN TP và các Đoàn thể;
- Bộ CHQS TP;
- Công an TP;
- Các sở, ban ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP.UBND TP (3ABC);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, MK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 704 /UBND-NC

Cần Thơ, ngày 07 tháng 3 năm 2023

V/v tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa”

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Thực hiện Công văn số 700-CV/TU ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa”; ý kiến chỉ đạo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

Giao Sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc nội dung chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy nêu tại Công văn số 700-CV/TU.

Nhận được Công văn này, cơ quan, đơn vị nêu trên tổ chức thực hiện./.

(Đính kèm Công văn số 700-CV/TU)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- VP UBND TP (2A, 3EA, 4);
- Lưu: VT, M



Trần Việt Trường

THÀNH ỦY CẦN THƠ

*

Số 700-CV/TU

*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc
ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên
suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,
biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cần Thơ, ngày 27 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: - Các quận ủy, huyện ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và tổ chức chính trị - xã hội thành phố.

Thời gian qua, việc nhận diện, đấu tranh, phòng ngừa các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên ở các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị thành phố có nhiều chuyển biến tích cực, đã đem lại nhiều kết quả quan trọng, như: công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng; công tác kiểm tra, giám sát và công tác đào tạo, quản lý cán bộ được tiến hành đồng bộ, khoa học; việc phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong hệ thống dân vận các cấp được tổ chức thường xuyên, liên tục; công tác bảo vệ chính trị nội bộ nói chung, trong hệ thống lực lượng vũ trang, an ninh nói riêng được tăng cường; công tác xây dựng, thực hiện cơ chế bảo vệ, khuyến khích người dân phản ánh và tích cực đấu tranh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với hoạt động giám sát, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại được triển khai, thực hiện đạt nhiều kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, công tác nhận diện, đấu tranh, phòng ngừa các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên còn một số hạn chế như: tổ chức bộ máy hệ thống chính trị có nơi chưa thật sự tinh gọn; trình độ, năng lực đội ngũ đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều giữa các ngành, lĩnh vực; một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, vẫn còn tình trạng đảng viên vi phạm phải thi hành kỷ luật, làm ảnh hưởng uy tín của Đảng đối với nhân dân; việc xây dựng kế hoạch làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa cụ thể, thiếu cách làm mới hoặc những khâu đột phá nên kết quả chưa đạt như mong muốn.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả việc nhận diện, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, xây dựng Đảng, hệ thống

chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị và Nhân dân về nhận diện, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến việc ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đồng thời, nâng cao hiệu quả nhận diện, đấu tranh, phòng ngừa các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức toàn thành phố.

3. Tăng cường bồi dưỡng lý luận chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ và các tri thức khoa học cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Coi trọng việc xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin cậy của Nhân dân, nhất là thực hiện hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” thành việc làm thường xuyên, tự giác; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; tổ chức các hoạt động, phong trào để mỗi cán bộ, đảng viên nghiên cứu, thấm nhuần, cụ thể là 27 nhóm biểu hiện dễ mắc phải mà Đảng đã chỉ rõ, để “tự soi”, “tự sửa”, tự khắc phục và tự tránh theo phương châm “Thật thà - Công khai - Nói thật - Làm thật”.

4. Thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực đạo đức, cụ thể hóa thành các tiêu chí ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra và đánh giá, giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên phấn đấu, rèn luyện có hiệu quả. Đề cao vai trò của người đứng đầu, chủ động tự phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của từng cán bộ, đảng viên và tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên thực hiện.

5. Tăng cường công tác quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên, nhằm phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả các biểu hiện suy thoái; coi trọng công tác kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ có biểu hiện suy thoái. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tiếp tục quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu cho cấp ủy các cấp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, có bản lĩnh vững vàng, có tinh thần dũng cảm, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

6. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp các ban xây dựng Đảng của Thành ủy và các đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, truyền thông, giới thiệu về các mô hình, cách làm hay, góp phần tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

7. Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Công văn này; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường tuyên truyền, góp phần tổ chức thực hiện hiệu quả việc ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các đ/c Ủy viên BTV Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Người ký: Phạm Văn
Hiệu
Email:
vanhieu@cantho.gov.vn
Cơ quan: Thành ủy Cần
Thơ

Phạm Văn Hiệu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 705 /UBND-NC

Cần Thơ, ngày 07 tháng 3 năm 2023

V/v triển khai thực hiện các giải pháp
về phòng cháy, chữa cháy

Kính gửi:

- Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Theo báo cáo của cơ quan chức năng: Năm 2022, Thanh tra Bộ Công an đã tổ chức thanh tra chuyên đề diện rộng “việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy” đối với 03 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh¹, 182 Ủy ban nhân dân cấp huyện, 59 Sở Xây dựng, 51 Ban quản lý các khu công nghiệp, Ban quản lý khu kinh tế, 63 Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, 317 Ủy ban nhân dân cấp xã, 03 doanh nghiệp cấp nước, 08 đơn vị kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, 591 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Bộ Công an đã chỉ ra một số mặt hạn chế, khuyết điểm trong việc tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) cụ thể: ⁽¹⁾ Việc triển khai thực hiện một số văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền tại một số địa phương còn chậm, trong đó, có địa phương chưa thực hiện đầy đủ nội dung Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC và Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC. ⁽²⁾ Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về công tác PCCC chưa thường xuyên, hiệu quả; chất lượng công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Việc thực hiện điều kiện bảo đảm an toàn PCCC tại trụ sở các cơ quan, đơn vị, cơ sở được thanh tra, nhất là các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và cơ sở được đưa vào sử dụng trước thời điểm Luật PCCC có hiệu lực còn nhiều hạn chế, vi phạm. ⁽³⁾ Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện công tác PCCC còn chưa chặt chẽ, trong đó, còn có dự án, công trình được thẩm định, cấp phép khi chưa được thẩm duyệt về PCCC hoặc đã đi vào hoạt động, sử dụng nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC theo quy định. ⁽⁴⁾ Việc bố trí kinh phí cho hoạt

¹ UBND thành phố Hải Phòng, UBND thành phố Đà Nẵng, UBND tỉnh Bắc Ninh.

động PCCC tại nhiều địa phương còn hạn chế, nhất là kinh phí trang bị phương tiện và duy trì hoạt động của lực lượng dân phòng. Công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất xây dựng các đơn vị Cảnh sát PCCC thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa được quan tâm, chú trọng.

Từ tình hình nêu trên, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

a) Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, rà soát, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm nêu trên để rút kinh nghiệm (nếu có) và tự tổ chức khắc phục. Đồng thời, tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về PCCC, các văn bản chỉ đạo, kế hoạch phân công nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố trong tổ chức thực hiện công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ (CNCH), xem đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cơ quan, đơn vị mình;

b) Rà soát, thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ được phân công tại các kế hoạch: Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức thực hiện kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện công tác PCCC và CNCH năm 2023;

c) Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra toàn diện về công tác PCCC thuộc phạm vi quản lý; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCCC, duy trì, bảo đảm các điều kiện an toàn PCCC, CNCH tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo phương châm “4 tại chỗ”;

- Thực hiện nghiêm việc tuân thủ các quy định về PCCC trong quy hoạch, xây dựng, cấp giấy phép hoạt động (không cấp phép đối với những dự án, công trình, cơ sở không bảo đảm các điều kiện về PCCC và CNCH); khắc phục ngay những sơ hở, tồn tại, thiếu sót, kiên quyết thu hồi giấy phép, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không đủ điều kiện an toàn về PCCC;

- Tổ chức rà soát, củng cố và duy trì hoạt động của lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về PCCC và CNCH cho các lực lượng và Nhân dân, người lao động trên địa bàn nhằm chủ động xử lý, thực hiện tốt công tác chữa cháy, CNCH ban đầu khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

d) Phối hợp chặt chẽ với Công an thành phố, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an thành phố quản lý, thực hiện nghiêm việc thẩm định, cấp phép xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng thẩm duyệt, thiết kế về PCCC, đặc biệt là các cơ sở chuyển đổi công năng có nguy cơ cháy nổ cao, cơ sở tập trung đông người như quán bar, karaoke, nhà cao tầng... Không để tình trạng dự án, công trình được thẩm định, cấp phép khi chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC hoặc đã đi vào hoạt động, sử dụng nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC theo quy định.

2. Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ:

a) Chủ động phối hợp với Công an thành phố xây dựng quy chế phối hợp trong thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC trong lĩnh vực xây dựng, quản lý khu công nghiệp;

b) Phối hợp với Công an thành phố kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư các khu công nghiệp thành lập, trang bị phương tiện chữa cháy và duy trì hoạt động của đội PCCC chuyên ngành tại các khu công nghiệp; trình thẩm duyệt, nghiệm thu hạng mục hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu kinh tế chưa được thẩm duyệt về PCCC theo quy định.

3. Sở Công Thương:

Chủ động phối hợp với Công an thành phố xây dựng quy chế phối hợp trong thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC trong lĩnh vực quản lý, cấp phép hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn và các lĩnh vực có liên quan thuộc phạm vi, nhiệm vụ của hai sở.

4. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Phối hợp với Công an thành phố và các đơn vị liên quan rà soát, quy hoạch, bố trí vị trí, địa điểm đất để xây dựng trụ sở, doanh trại cho các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH trên địa bàn, địa phương mình theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc tổ chức thực hiện Đề án quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

b) Thường xuyên quan tâm bố trí kinh phí cho hoạt động PCCC và CNCH trên địa bàn, nhất là kinh phí trang bị phương tiện, tập huấn và duy trì hoạt động của lực lượng dân phòng; xây dựng trụ sở, doanh trại cho lực lượng Cảnh sát

PCCC và CNCH, bảo đảm điều kiện cho lực lượng này hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định mức hỗ trợ thường xuyên đối với chức danh Đội trưởng, Đội phó dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

a) Nêu cao vai trò, trách nhiệm, tổ chức triển khai, thực hiện quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

b) Tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý thuộc Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

c) Tập trung xây dựng, nhân rộng mô hình “Tổ liên gia an toàn PCCC”, “Điểm chữa cháy công cộng” theo phương thức tự trang bị chuông báo cháy, phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH tại hộ gia đình, tổ liên gia nhằm kịp thời xử lý tai nạn, sự cố cháy nổ ngay tại địa bàn, cơ sở. Vận động các hộ gia đình tự mở lối thoát nạn thứ 2 để bảo vệ an toàn tính mạng khi có cháy, nổ xảy ra.

6. Công an thành phố:

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra về PCCC, nhất là tại các địa bàn, cơ sở trong điểm có nguy cơ cháy, nổ, tai nạn. Định kỳ kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn PCCC tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, kiên quyết thu hồi, đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi các loại giấy phép, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động các cơ sở không đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH, an ninh trật tự;

b) Xử lý dứt điểm đối với các cơ sở trên địa bàn quản lý không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC có hiệu lực thi hành bảo đảm tiến độ theo Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Cần Thơ được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ. Công khai các dự

án, công trình vi phạm quy định về PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức người dân cùng tham gia giám sát;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc tổ chức thực hiện công tác PCCC, có cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện và chế tài xử lý trách nhiệm cụ thể;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn kiểm tra, rà soát để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư, xây dựng hệ thống trụ nước chữa cháy, bể nước chữa cháy, bển lấy nước chữa cháy, hồ thu nước chữa cháy; bố trí, sử dụng kinh phí để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống trụ nước, đáp ứng kịp thời yêu cầu cấp nước chữa cháy;

đ) Chỉ đạo các phòng chức năng, Công an quận, huyện rà soát, chấn chỉnh việc xác nhận điều kiện an toàn PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; không cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ đối với các phương tiện cơ giới thuộc diện về PCCC nhưng chưa được thẩm duyệt theo quy định.

7. Yêu cầu các sở, cơ quan, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về Công an thành phố **trước ngày 15 tháng 8 năm 2023** để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Công an (qua Thanh tra Bộ Công an) đúng thời gian quy định.

Nhận được Công văn này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu trên tổ chức thực hiện. / *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Thanh tra Bộ Công an;
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- Như trên;
- VP UBND TP (3E,5);
- Lưu: VT. M *[Chữ ký]*



Trần Việt Trường

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỔ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 617/KH-SNV

Cần Thơ, ngày 03 tháng 03 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố với thanh niên thành phố năm 2023

Căn cứ Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về đối thoại thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi;

Thực hiện Công văn số 1874/UBND-KGVX ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện quy định về đối thoại thanh niên; cơ chế, chính sách đối với thanh niên, thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện;

Thực hiện Công văn số 439/UBND-KGVX ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác thanh niên năm 2023;

Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố với thanh niên thành phố năm 2023 (gọi tắt là Hội nghị đối thoại), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về đối thoại với thanh niên;

b) Thông qua Hội nghị đối thoại: nhằm giúp cho đoàn viên, thanh niên trực tiếp bày tỏ tâm tư, đề xuất, nguyện vọng của mình với lãnh đạo thành phố; kịp thời chỉ đạo, giải quyết, tháo gỡ những tồn tại, hạn chế; những khó khăn, vướng mắc liên quan đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của thanh niên trong triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách pháp luật về chuyển đổi số, khởi nghiệp, sáng tạo đối với đoàn viên, thanh niên trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

a) Nội dung của Hội nghị đối thoại phải thiết thực, hiệu quả, bám sát chủ đề; trao đổi thẳng thắn, sát với tình hình thực tế, những vấn đề thanh niên đang quan tâm về thực hiện chuyển đổi số, khởi nghiệp, sáng tạo;

b) Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan phải chặt chẽ, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tham mưu tốt cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức Hội nghị đối thoại với thanh niên;

c) Thành phần đoàn viên, thanh niên tham dự phải phù hợp với chủ đề, nội dung của Hội nghị đối thoại và được thông báo rộng rãi đến đoàn viên, thanh niên; nhất là các thanh niên tiêu biểu trên địa bàn thành phố.

II. CHỦ ĐỀ, HÌNH THỨC, NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐỐI THOẠI

1. Chủ đề đối thoại: Thanh niên tiên phong chuyển đổi số, khởi nghiệp, sáng tạo vì Cần Thơ phát triển.

2. Hình thức đối thoại

Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố với thanh niên bằng hình thức trực tiếp.

3. Nội dung

a) Việc triển khai, thực hiện chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên;

b) Chính sách của Nhà nước trong chuyển đổi số, khởi nghiệp, sáng tạo;

c) Vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong học tập, lao động, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số, khởi nghiệp và sáng tạo;

d) Những kiến nghị, đề xuất của thanh niên và định hướng giải quyết của lãnh đạo thành phố với các kiến nghị, đề xuất.

4. Chương trình Hội nghị đối thoại

a) Đón tiếp đại biểu.

b) Văn nghệ chào mừng.

c) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

d) Phóng sự thanh niên Cần Thơ với chuyển đổi số (nếu có).

đ) Mời lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố và đại diện lãnh đạo các sở, ngành liên quan trả lời, giải đáp những kiến nghị, đề xuất của thanh niên theo nhóm vấn đề.

e) Phát biểu của Bí thư đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (tiếp thu và cảm ơn).

III. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: dự kiến cuối tháng 3 năm 2023 (thời gian cụ thể sẽ thông báo sau).

2. Địa điểm: tại Trung tâm dịch vụ việc làm Cần Thơ, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

IV. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Chủ trì Hội nghị đối thoại

a) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Đại diện lãnh đạo: Sở Nội vụ, Thành đoàn Cần Thơ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Thành phần tham dự: dự kiến khoảng 250 đại biểu (lãnh đạo sở, ngành: 50 đại biểu; đoàn viên, thanh niên: 200 đại biểu)

a) Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển thanh niên thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2030;

b) Đại diện lãnh đạo: Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố;

c) Lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Lãnh đạo UBND quận, huyện; lãnh đạo Phòng Nội vụ quận, huyện;

đ) Lãnh đạo quận, huyện Đoàn và Đoàn tương đương;

e) Đoàn viên, thanh niên tại các quận, huyện Đoàn;

g) Các cơ quan Báo, Đài phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện: được chi từ nguồn ngân sách của thành phố theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Thành đoàn xây dựng kịch bản điều hành, đề dẫn chương trình chi tiết Hội nghị đối thoại; dự trù kinh phí tổ chức Hội nghị đối thoại; chuẩn bị các nhóm câu hỏi, kiến nghị, đề xuất của thanh niên đảm bảo rõ ràng, chính xác, sát với nhu cầu thực tiễn của thanh niên;

b) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan chuẩn bị nội dung trả lời kiến nghị, đề xuất của thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao để tổng hợp, phục vụ Hội nghị đối thoại;

c) Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đăng tải Kế hoạch đối thoại và Thông báo kết luận đối thoại trên cổng thông tin điện tử của thành phố theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố mời các cơ quan, đơn vị tham gia thành phần Chủ tọa và đại biểu tham dự Hội nghị đối thoại; cơ quan Báo, Đài dự và đưa tin.

d) Tham dự và trao đổi, giải đáp các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của thanh niên tại Hội nghị đối thoại theo phân công của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp kinh phí tổ chức Hội nghị đối thoại;

e) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tổ chức Hội nghị đối thoại, gồm: in tài liệu Hội nghị, công tác hậu cần, trang trí, khánh tiết...

2. Các Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham gia cùng lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố trả lời, giải đáp các kiến nghị, đề xuất của thanh niên tại Hội nghị đối thoại.

b) Chủ trì chuẩn bị nội dung trả lời kiến nghị, đề xuất của thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao và gửi văn bản trả lời về Sở Nội vụ trước ngày 20/3/2023 để tổng hợp, phục vụ Hội nghị đối thoại.

c) Trả lời, giải đáp bằng văn bản những ý kiến của thanh niên theo Thông báo kết luận đối thoại của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có).

3. Các sở, ngành có liên quan

- a) Tham dự và trao đổi, giải đáp những kiến nghị, đề xuất của thanh niên tại Hội nghị đối thoại theo phân công của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố;
- b) Trả lời, giải đáp bằng văn bản những ý kiến của thanh niên theo Thông báo kết luận đối thoại của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có).

4. Đề nghị Thành đoàn Cần Thơ

- a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ
 - Rà soát, tổng hợp nhu cầu, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất và chuẩn bị câu hỏi của thanh niên theo nhóm vấn đề gửi Sở Nội vụ để các sở, ngành có liên quan trả lời theo quy định;
 - Triệu tập đại biểu thanh niên dự Hội nghị đối thoại theo thành phần nêu tại khoản 2, mục IV Kế hoạch này;
 - Chuẩn bị công tác tổ chức Hội nghị, nội dung, kịch bản điều hành và chương trình Hội nghị đối thoại; tổng hợp ý kiến phát biểu của thanh niên tại Hội nghị đối thoại.

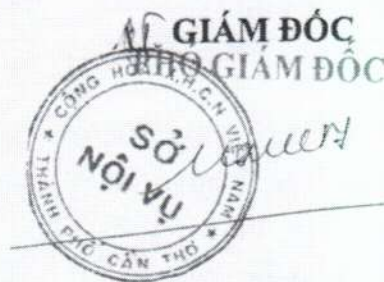
b) Đăng tải Kế hoạch đối thoại và Thông báo kết luận đối thoại lên cổng thông tin điện tử của Thành đoàn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố với thanh niên thành phố năm 2023, đề nghị các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai bảo đảm mục đích, yêu cầu đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nội vụ để báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết. /

(Mọi thông tin xin liên hệ Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, điện thoại: 02923.820712 và Ban Tuyên giáo Thành đoàn, điện thoại: 02923.830824)

Nơi nhận:

- Vụ công tác thanh niên-Bộ Nội vụ;
- Ban Tuyên giáo, Ban Kiểm tra-TW Đoàn;
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND TP (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Thành đoàn Cần Thơ;
- Các cơ quan chuyên môn thành phố;
- UBND quận, huyện;
- Phòng Nội vụ quận, huyện;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.



Lê Hùng Yên

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 409/STTTT-TTCNTT&TT

V/v tuyên truyền hướng dẫn cài đặt
và sử dụng ứng dụng di động Can Tho Smart.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 08 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố;
- Các Sở, ngành thành phố và các đơn vị trực thuộc;
- Ủy ban Nhân dân quận, huyện;
- Ủy ban Nhân dân xã, phường và thị trấn trên địa bàn.

Thực hiện Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân thành phố về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; và Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân thành phố về Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Sở Thông tin và Truyền thông thành phố đã xây dựng và đưa vào vận hành chính thức ứng dụng di động Can Tho Smart (sau đây gọi tắt là ứng dụng nền tảng) cung cấp các dịch vụ và tiện ích cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Ứng dụng nền tảng này cung cấp các dịch vụ, tiện ích theo 03 phân hệ chính gồm xã hội số, kinh tế số và chính quyền số (*chi tiết xem Mục 1 - Phụ lục đính kèm*). Bên cạnh đó, ứng dụng nền tảng này không chỉ hỗ trợ triển khai các dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp và cán bộ công chức viên chức của thành phố mà còn là kênh tương tác thuận lợi giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng; góp phần nâng cao chỉ số hài lòng, phục vụ tốt hơn cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Để ứng dụng nền tảng Can Tho Smart trở thành ứng dụng phổ biến và hữu ích với người dân và doanh nghiệp, Sở Thông tin và Truyền thông kính đề nghị:

1. Các cơ quan, đơn vị hỗ trợ tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan đơn vị mình về việc cài đặt và sử dụng các tiện ích trên ứng dụng Can Tho Smart;

2. Các cơ quan, đơn vị tích cực tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp tải và sử dụng ứng dụng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến hoặc khi có tương tác, trao đổi trên môi trường mạng;

(Chi tiết xem Mục 2 - Phụ lục đính kèm).

3. Trong quá trình sử dụng, nếu có những ý kiến góp ý hoàn thiện về ứng dụng nền tảng nêu trên, đề nghị Quý cơ quan đơn vị góp ý trực tiếp tại chức năng trên ứng dụng: Cá nhân/Gửi góp ý ứng dụng.

Ngoài ra, khi có những vướng mắc, khó khăn khác, xin vui lòng liên hệ: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Cần Thơ, đại diện: Ông Trương Vũ Trường, Chuyên viên Phòng Ứng dụng công nghệ thông tin; điện thoại: 02923.762.333; Email: truongvutruong@cantho.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn Quý cơ quan, đơn vị đã quan tâm và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng VH TT, Trung tâm VH (đề t/ truyền);
- Công TTĐT Sở TTTT;
- Trang Chuyên đổi số TP;
- Lưu: VT, TTCNTT&TT/Trường.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Hoàng Mến

Phụ lục

GIỚI THIỆU, HƯỚNG DẪN TẢI VÀ CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG DI ĐỘNG CAN THO SMART

(Kèm theo Công văn số STTTT-TTCNTT&TT ngày tháng 3 năm 2023
của Sở Thông tin và Truyền thông).

1. GIỚI THIỆU ỨNG DỤNG

Can Tho Smart là ứng dụng trên nền tảng di động được thành phố Cần Thơ đưa vào sử dụng từ tháng 01 năm 2022 để hỗ trợ triển khai các dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức thành phố Cần Thơ. Đến nay ứng dụng đã đạt hơn 4.000 lượt tải trên cả 2 nền tảng Android và IOS.

Thay vì người dân, doanh nghiệp phải đến cơ quan nhà nước để làm thủ tục hành chính thực, phản ánh kiến nghị, đề xuất ... giờ đây người dân có thể tương tác trực tiếp với chính quyền và sử dụng nhiều tiện ích chỉ thông qua 01 ứng dụng duy nhất. Bên cạnh đó, ứng dụng còn là một kênh tuyên truyền của thành phố đến người dân, doanh nghiệp và là một công cụ quan trọng trong quá trình xây dựng chính quyền số.

Ứng dụng Can Tho Smart có những tính năng hữu ích, cung cấp dịch vụ số thiết yếu cho người dùng với những phân hệ gồm: Xã hội số, Kinh tế số, Chính quyền số.

Đối với nhóm phân hệ Xã hội số, ứng dụng cung cấp các dịch vụ số cho người dân doanh nghiệp như:

- Thông tin, tuyên truyền: giúp cung cấp các tin tức, sự kiện quan trọng trong thành phố đến người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng có thể ngay lập tức gửi các thông báo cho người dân, doanh nghiệp những vấn đề cần quan tâm.

- Dịch vụ công trực tuyến: cung cấp thông tin về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến; cho phép người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, theo dõi tiến độ xử lý, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó ứng dụng còn cung cấp một kho dữ liệu điện tử cá nhân giúp người dân, doanh nghiệp có thể tái sử dụng các giấy tờ là kết quả thủ tục hành chính được số hóa.

- Tra cứu hồ sơ thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC): bằng cách APP quét mã QR (mã vuông) trên biên nhận hồ sơ là có thể biết được tình trạng xử lý hồ sơ của mình.

- Bản đồ Quy hoạch thành phố: giúp người dùng nắm bắt về thông tin quy hoạch sử dụng đất, Thông tin địa chính.

- Tổng đài 1022: giúp tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về mọi mặt đời sống xã hội, kết nối với cơ quan chức năng để xử lý và tương tác với tổ chức, công dân.

- Camera trực tuyến: người dân có thể theo dõi, giám sát trực tuyến tình hình tham gia giao thông trên các tuyến đường địa bàn thành phố; đồng thời, đối với

những ngày triều cường, người dân có thể xem thông tin trên camera để hỗ trợ cho quyết định tham gia giao thông của mình.

- Thanh toán dịch vụ công: người dùng có thể dễ dàng thanh toán trực tuyến các dịch vụ như Thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính; Khai và nộp thuế cá nhân hoặc doanh nghiệp,...các tiện ích thiết yếu chỉ với vài thao tác đơn giản. Điều này giúp tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại cho người dân.

- Ngoài ra tại phân hệ Xã hội số còn cung cấp các dịch vụ số khác như Công dữ liệu mở thành phố, các ví điện tử, sổ sức khỏe, thuế, bảo hiểm xã hội, dịch vụ việc làm giúp cho người sử dụng có thể tiếp cận dễ dàng các dịch vụ thiết yếu phục vụ đời sống xã hội.

Đối với nhóm phân hệ Kinh tế số ứng dụng cung cấp các dịch vụ số cho người dân doanh nghiệp, như:

- Liên kết các sàn thương mại Postmart.vn, Voso.vn, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc xuất xứ cho một số sản phẩm chủ lực TP Cần Thơ: các chức năng này vừa giúp người dân tiếp cận các sản phẩm tiêu dùng một cách dễ dàng vừa giúp cho doanh nghiệp trên địa bàn quảng bá sản phẩm của mình. Mang lại lợi ích cho việc phát triển kinh tế của địa phương

- Dịch vụ Du lịch số: khách du lịch có thể dễ dàng tìm kiếm các thông tin cần thiết như các điểm đến du lịch nổi tiếng trên địa bàn, các địa điểm ăn uống tại cần thơ, khách sạn, các dịch vụ vui chơi, giải trí tại cần thơ. Điều này giúp quản bá hình ảnh du lịch của cần thơ góp phần phát triển du lịch cần thơ phù hợp với xu thế thời đại.

- Chức năng thông báo khuyến mãi: các thông báo khuyến mãi được cấp phép trên địa bàn thành phố cần thơ sẽ liên tục được cập nhật trên ứng dụng. Người dân có thể nắm bắt được thông tin chính thống về các khuyến mãi đã được cấp phép

Về nhóm phân hệ Chính quyền số, ứng dụng cung cấp các dịch vụ số phục vụ cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, như:

- Quản lý văn bản và Một cửa điện tử: giúp cho việc xử lý văn bản, giải quyết thủ tục hành chính của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện nhanh chóng, dễ dàng và tiện lợi. Rút ngắn thời gian xử lý công việc, xử lý hồ sơ, tăng hiệu quả trong công tác chỉ đạo và điều hành.

- Bên cạnh đó Can Tho Smart còn liên kết với các ứng dụng khác của các cơ quan nhà nước đang vận hành như Email công vụ, ứng dụng Can Tho Gov ...

2. HƯỚNG DẪN TẢI VÀ CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG

Bước 1: Mở chức năng quét mã QR trên thiết bị hoặc ứng dụng Zalo

Đối với IOS



Đối với Android



Bước 2: Chọn Tải ứng dụng

Bước 3: Mở ứng dụng trên màn hình chính của thiết bị

Lưu ý: Nếu thiết bị không thể quét mã QR, có thể vào App Store (IOS) hoặc Google Play (Android) tìm kiếm ứng dụng với tên “Can Tho Smart”.